

PHỤ LỤC 4

KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN CỦA CÁC ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TRONG THÁNG 12/2025
(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-UBDNGS15 ngày/01/2026 của Ủy ban Dân nguyện và Giám sát)

STT	Địa phương	Tổng số lượt người được tiếp	Tổng số vụ việc	Tổng số đoàn đông người	Tiếp công dân của Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh/thành phố										Kết quả tiếp công dân của Đoàn đại biểu Quốc hội		
					Tiếp thường xuyên			Tiếp định kỳ tại Trụ sở tiếp công dân				Tiếp công dân của cá nhân Đại biểu Quốc hội			Văn bản hướng dẫn	Giải thích trực tiếp	Nhận và chuyển CQ có TQ
					Lượt người	Vụ việc	Đoàn đông người	Số buổi tiếp định kỳ	Lượt người	Vụ việc	Đoàn đông người	Lượt người	Vụ việc	Đoàn đông người			
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Hà Nội																
2	T.p Hồ Chí Minh																
3	Hải Phòng																
4	Đà Nẵng	7	7	0	7	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	7	0
5	Cần Thơ	1	1	0	1	1	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	1
6	An Giang																
7	Bắc Ninh	21	21	2	13	13	2	1	8	8	0	0	0	0	0	13	8
8	Cà Mau	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Cao Bằng																
10	Đắk Lắk	2	2	0	0	0	0	1	2	2	0	0	0	0	0	0	2
11	Điện Biên																
12	Đồng Nai	7	7	0	7	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	2
13	Đồng Tháp	1	1	0	0	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	1	0
14	Gia Lai																
15	Hà Tĩnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16	Huế																
17	Hưng Yên																
18	Khánh Hòa	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
19	Lai Châu																

STT	Địa phương	Tổng số lượt người được tiếp	Tổng số vụ việc	Tổng số đoàn đông người	Tiếp công dân của Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh/thành phố									Kết quả tiếp công dân của Đoàn đại biểu Quốc hội			
					Tiếp thường xuyên			Tiếp định kỳ tại Trụ sở tiếp công dân				Tiếp công dân của cá nhân Đại biểu Quốc hội					
					Lượt người	Vụ việc	Đoàn đông người	Số buổi tiếp định kỳ	Lượt người	Vụ việc	Đoàn đông người	Lượt người	Vụ việc	Đoàn đông người	Văn bản hướng dẫn	Giải thích trực tiếp	Nhận và chuyển CQ có TQ
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
20	Lạng Sơn																
21	Lào Cai	13	13	0	0	0	0	1	13	13	0	0	0	0	0	13	0
22	Lâm Đồng																
23	Ninh Bình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
24	Nghệ An																
25	Phú Thọ																
26	Quảng Ngãi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
27	Quảng Ninh																
28	Quảng Trị	1	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
29	Sơn La	1	1	0	0	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	1
30	Tây Ninh	1	1	0	0	0	0	2	1	1	0	0	0	0	0	1	0
31	Thái Nguyên																
32	Thanh Hóa																
33	Tuyên Quang																
34	Vĩnh Long	4	4	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0
Tổng số		59	59	2	33	33	2	11	26	26	0	0	0	0	0	45	14

Ghi chú: Số liệu tính đến ngày 10/01/2026.